TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2022/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 300/2021/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, Về việc " Ly hôn, Tranh chấp nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Lâm Hương D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp C, Xã LĐ, TP TV, tỉnh TV.

- Bị đơn: anh Võ Văn M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Tr, xã TB. huyện CL, tỉnh TV.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín Sacom bank - Phòng giao dịch CL.

Địa chỉ: số 02- 03 QL 53, Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện CL, tỉnh TV (không tham gia tố tụng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Lâm Hương D, sinh năm 1989 với anh Võ Văn M, sinh năm 1987 được ly hôn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đỗ Lâm Hương D với anh Võ Văn M, xác định có 01 con chung tên cháu Võ Đỗ Đăng Kh, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2019, chị D và anh M thỏa thuận để chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng Kh, về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không có yêu cầu, nên không xem xét.

Anh Võ Văn M được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cấm.

Về tài sản chung: có nhưng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Đỗ Lâm Hương D và anh Võ Văn M khai có nhưng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đỗ Lâm Hương D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số:AA/2020/0006457, ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh TV, chị D được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Võ Văn M không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện CL.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm